

Ảnh hưởng của Ấn Độ đến sự định hình khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

Nguyễn Lê Thy Thương¹, Nguyễn Thị Doan²

^{1,2} Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: thythuong2101@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 5 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 7 năm 2020.

Tóm tắt: Là một cường quốc đang trỗi dậy, Ấn Độ đã đem lại những ảnh hưởng to lớn đến sự định hình của cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Những chính sách đối ngoại mà Ấn Độ đang thực thi hiện nay, như: chính sách đa liên kết, tự chủ chiến lược, hành động hướng Đông và lắng giềng trước tiên đều góp phần không nhỏ đưa Ấn Độ trở thành một trong những quốc gia đi tiên phong trong việc định hình, thể chế hóa và tăng cường kết nối khu vực; đem lại sự cân bằng về sức mạnh và sự ổn định an ninh cho khu vực này. Tuy nhiên quá trình triển khai cũng đặt ra cho chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của nước này những thách thức không nhỏ³.

Từ khóa: Ảnh hưởng, Ấn Độ, chính sách đối ngoại, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: As a rising power, India has had major influence on the shaping of the Indo-Pacific regional structure. Approaches in the foreign policy the country is implementing today, such as multialignment, strategic autonomy, “Look East”, and “Neighbourhood First”, have made significant contributions to making it one of the countries that pioneer in the shaping, institutionalisation and strengthening of regional connectivity, bringing a balance of strength and security stability to the region. However, the process of implementing the approaches has posed significant challenges to India's Indo-Pacific strategy.

Keywords: Influence, India, foreign policy, Indo-Pacific region.

Subject classification: Political science

1. Giới thiệu

Kể từ khi được Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump nhắc đến vào năm 2017 [22], cho

đến nay thuật ngữ Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã trở thành mối quan tâm lớn của tất cả các nước nằm trong phạm vi ảnh hưởng của khu vực này. Ấn Độ Dương -

Thái Bình Dương là một phạm vi địa lý rộng lớn bao gồm các quốc gia nằm ở ven bờ Ấn Độ Dương và phía Tây Thái Bình Dương cùng các vùng biển nối liền hai đại dương này, nhưng khu vực này chưa được thể chế hóa và định hình một cách rõ nét. Theo các chuyên gia, sự định hình của khu vực này không thể thiếu được sự tham gia của Ấn Độ [10, tr.183]. Bài viết này phân tích chính sách đối ngoại tác động đến sự tham gia của Ấn Độ vào sự định hình khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và những thách thức của nó.

2. Chính sách đối ngoại tác động đến sự tham gia của Ấn Độ vào sự định hình khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

2.1. Chính sách đa liên kết

Từ lâu, các nhà phân tích ở Ấn Độ đã chỉ ra sự cần thiết phải theo đuổi một chính sách đa phương hóa, hợp tác với tất cả các cường quốc, bởi đây là có lẽ là cách tốt nhất để duy trì quyền tự chủ chiến lược của nước này [5, tr.78-102]. Đến thời Thủ tướng Modi, một trong những nguyên lý đối ngoại cốt lõi của chính phủ Ấn Độ chính là việc hợp tác đồng thời với tất cả các cường quốc trên thế giới [14]. Sự chuyển hướng của chính quyền Modi từ không liên kết sang đa liên kết là khá rõ nét, tuy nhiên nội dung cốt lõi của không liên kết là tự chủ chiến lược vẫn kế thừa là một trong những nguyên tắc đối ngoại quan trọng của quốc gia này.

Chính sách đa liên kết của Ấn Độ cũng được thể hiện trong tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của nước này. Trong bài phát biểu của Thủ tướng Modi tại Đối thoại Shangri-La năm 2018, ông đề cập đến cụm

từ “An ninh và tăng trưởng cho tất cả các nước trong khu vực” (SAGAR [15]). Dù thể hiện sự ủng hộ với cách tiếp cận nhấn mạnh đến “tự do” và “mở” của Hoa Kỳ, Ấn Độ nhấn mạnh thêm một yếu tố khác, đó là sự “bao trùm”. Bao trùm ở đây có nghĩa là khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương sẽ bao gồm tất cả, không loại trừ nước nào trong khu vực. Ngoài ra, tầm nhìn Ấn Độ - Thái Bình Dương của chính quyền Modi còn bao gồm những yếu tố sau: một trật tự dựa trên quy tắc được áp dụng bình đẳng cho tất cả các nước; sự tiếp cận bình đẳng đối với vấn đề tự do “trên biển và bầu trời”; xây dựng một nền tảng thương mại quốc tế mở và ổn định được thiết lập dựa trên các quy tắc và sự cân bằng; thúc đẩy kết nối, bởi theo Thủ tướng Modi, “sự kết nối sẽ hợp nhất một khu vực”. Chính quyền Modi cũng nhấn mạnh việc “đã chuẩn bị để làm việc với tất cả các nước. Ấn Độ đang thực hiện phần việc của mình, vừa độc lập vừa phối hợp với các nước khác, ví dụ như hợp tác với Nhật Bản ở Nam Á, với các nước ở Đông Nam Á, Ấn Độ Dương, châu Phi, Tây Á và hơn thế nữa. Ấn Độ cũng nắm giữ cổ phần quan trọng trong Ngân hàng Phát triển Mới và Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á. Modi nhấn mạnh cách tiếp cận của Ấn Độ đối với khu vực được bắt nguồn từ “nền tảng đạo đức văn minh của chúng ta về đa nguyên, cùng tồn tại, cởi mở và đối thoại. Những lý tưởng về dân chủ đã định nghĩa Ấn Độ với tư cách một quốc gia, lý tưởng về dân chủ cũng đồng thời định hình cách Ấn Độ hòa mình vào thế giới”. Ông cũng tranh luận về cách mà “các nguyên tắc và chuẩn mực cần dựa trên sự đồng thuận của tất cả chứ không phải sự quyết định của số ít. Chúng phải dựa trên niềm tin vào sự đối thoại chứ không bị tác động bởi vũ lực” [15].

Rõ ràng, Ấn Độ đã đem những nội dung cốt lõi của chính sách đa liên kết đến khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đó là tinh thần sẵn sàng hợp tác, sự tôn trọng quyền bình đẳng của tất cả các nước, sự tuân thủ các quy tắc và luật lệ quốc tế. Với chính sách đa liên kết, Ấn Độ góp phần tạo nên tính bao trùm của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Dưới tác động của chính sách đa liên kết, Ấn Độ đã duy trì và củng cố mối quan hệ hợp tác với các nước lớn. Cụ thể là:

- Quan hệ với Hoa Kỳ

Quan hệ Ấn Độ - Hoa Kỳ đã có sự phát triển vượt bậc trong cả hai nhiệm kỳ của Thủ tướng Modi. Hội nghị Bộ trưởng 2+2 Ấn Độ - Hoa Kỳ tổ chức vào ngày 18/12/2019 đã tái khẳng định mối quan hệ đối tác chiến lược ngày càng khăng khít giữa hai nước dựa trên các giá trị dân chủ, sự chia sẻ các mục tiêu chiến lược, ngoại giao nhân dân phát triển mạnh mẽ và những cam kết chung về sự thịnh vượng của công dân. Trong hội nghị, hai nước cũng tái khẳng định cam kết hợp tác cùng thúc đẩy sự định hình một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, cởi mở và hòa nhập [19].

Cho đến tháng 2/2020, Ấn Độ và Hoa Kỳ đã quyết định đưa mối quan hệ hai nước phát triển lên mức đối tác toàn cầu toàn diện. Trong chuyến thăm của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đến Ấn Độ vào thời gian này, hai bên đã đạt thỏa thuận quốc phòng hơn 3 tỷ USD, tiến triển về đối thoại thương mại, cam kết hợp tác chống khủng bố và thảo luận về tầm quan trọng của việc xây dựng mạng viễn thông 5G [20]. Những thông điệp chung được đưa ra từ các cơ quan ngôn luận chính thức của chính phủ hai nước đều nhấn mạnh tầm nhìn chung về

một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, cởi mở, bao trùm, hòa bình và thịnh vượng. Cả hai nước đều nhấn mạnh hai vai trò quan trọng của Ấn Độ ở khu vực này: một nhà cung cấp an ninh, một lực lượng hỗ trợ phát triển và nhân đạo [20].

Vào tháng 2/2020, số liệu từ Bộ Công thương Ấn Độ cho thấy Hoa Kỳ đã vượt Trung Quốc để trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Ấn Độ. Trong tài khóa 2018-2019, thương mại hai chiều Ấn Độ - Hoa Kỳ đạt 87,95 tỷ USD, trong khi thương mại song phương Ấn Độ - Trung Quốc là 87,07 tỷ USD. Tương tự, trong 9 tháng của tài khóa 2019-2020 (từ tháng 4/2019 đến tháng 12/2019), thương mại song phương giữa Ấn Độ và Hoa Kỳ đạt 68 tỷ USD, trong khi con số này với Trung Quốc là 64,96 tỷ USD cùng kỳ. Nếu hai nước hoàn tất hiệp định thương mại tự do (FTA), thương mại song phương có thể sẽ còn được nâng cao hơn nữa [18].

Trong bối cảnh Hoa Kỳ mong muốn rút dần quân đội khỏi khu vực Nam Á, hợp tác chống khủng bố Ấn Độ - Hoa Kỳ nhận được sự quan tâm đặc biệt của cả hai nước, trong đó Ấn Độ tiếp tục hỗ trợ Hoa Kỳ đối phó với những thách thức khủng bố xuyên biên giới [14].

Tuy giữa Ấn Độ và Hoa Kỳ vẫn còn nhiều vướng mắc liên quan đến các vấn đề rào cản thương mại, quyền sở hữu trí tuệ và nhập cư [13] nhưng với nền tảng hợp tác sẵn có, quan hệ hai nước sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

- Quan hệ với Trung Quốc

Trong khi đẩy mạnh quan hệ với Hoa Kỳ, quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc vẫn tiếp tục phát triển ổn định. Đối với Ấn Độ, Trung Quốc vừa là nước lớn, vừa là nước láng giềng cùng chung biên giới. Do vậy,

Trung Quốc chắc chắn vẫn là ưu tiên đối ngoại cao nhất của Ấn Độ. Về mặt kinh tế, với thương mại hai chiều vượt 70 tỷ USD và triển vọng đầu tư lớn từ Trung Quốc, Ấn Độ hiểu rõ cơ hội kinh tế mà Trung Quốc có thể mang lại, nhất là trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung hiện nay. Hai bên đã có nhiều cuộc gặp cấp cao tại Hội nghị Thượng đỉnh của Tổ chức Hợp tác Thương Hải (SCO) tại Bishkek (Kyrgyzstan) và Thượng đỉnh G20 tại Osaka (Nhật Bản). Khác với Hoa Kỳ, Ấn Độ gần đây tỏ ra khá kiềm chế khi không can dự vào các vấn đề Hồng Kông và Đài Loan, để đổi lại, Trung Quốc sẽ tôn trọng các vấn đề lợi ích cốt lõi của Ấn Độ.

- Quan hệ với Nga

Quan hệ hợp tác Ấn Độ - Nga vẫn phát triển bền bỉ từ sau Chiến tranh lạnh. Ấn Độ coi Nga như một trong những nhà cung cấp thiết bị quân sự hàng đầu dù nước này đã đa dạng hóa nguồn cung cấp với các đối tác từ Pháp, Israel và Hoa Kỳ. Năm 1989, kim ngạch thương mại giữa Nga và Ấn Độ đạt 10 tỷ USD. Giữa thập niên 90 của thế kỷ trước, con số này giảm xuống còn 2,5 tỷ USD do sự sụp đổ của Liên Xô và sự xâm nhập của Trung Quốc [13]. Do đó, Nga đã kêu gọi sự đầu tư của Ấn Độ nhằm thay thế cho sự “xâm chiếm” của Trung Quốc trong nền kinh tế của nước này. Hơn nữa, trong bối cảnh Nga đang cùng lúc phải đối phó với các biện pháp trừng phạt của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), Liên minh châu Âu (EU), Hoa Kỳ và các đồng minh, nước này sẽ tìm cách để duy trì mối quan hệ tốt đẹp và kêu gọi nhiều hơn các khoản đầu tư từ Ấn Độ.

Về phía Ấn Độ, những mối quan tâm của Ấn Độ với Nga hiện nay không còn chỉ giới hạn trong lĩnh vực cung cấp thiết bị quân

sự. Trên thực tế, Ấn Độ đang quan tâm đến lĩnh vực dầu khí của Nga, lĩnh vực mà nước này đã có khoản tham gia đầu tư đầu tiên năm 1990 vào khu vực Sakhalin [2].

Trong chuyến thăm Nga đầu tháng 6/2017, Thủ tướng Modi cũng xúc tiến việc ký 12 thỏa thuận với đối tác này trong các lĩnh vực: thương mại, phát triển cơ sở hạ tầng (đường sắt), khoa học công nghệ và văn hóa, trong đó phía Nga đã cam kết sẽ hỗ trợ Ấn Độ xây dựng hai lò phản ứng cuối cùng trong nhà máy điện hạt nhân lớn nhất của nước này [13]. Dù không thể phản đối Nga hợp tác với Pakistan và Trung Quốc, Ấn Độ vẫn sẽ trông đợi Nga can trọng trong chuyển giao công nghệ vũ khí, cũng như không can thiệp vào các vụ xung đột ở biên giới của Ấn Độ với hai nước láng giềng này.

Điểm chung của Hoa Kỳ, Nga và Trung Quốc là tham vọng bá chủ thế giới. Để trở thành nước đứng đầu trong các trật tự phân hạng, các quốc gia này sẵn sàng truyền bá địa chính trị và địa kinh tế của mình đến các vùng đất xa xôi ở khắp nơi trên thế giới để thúc đẩy các mối quan hệ kinh tế. Nếu như Hoa Kỳ, Ấn Độ và Nga được coi là ba cực trong thế trận hợp tác và cạnh tranh đan xen vô cùng phức tạp ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, thì quan hệ tương đối ổn định của Ấn Độ với các nước này đã góp phần cân bằng sức mạnh trong khu vực. Đây cũng là ảnh hưởng lớn nhất của Ấn Độ đối với sự định hình khu vực này. Là một cường quốc châu Á, nhận được sự lôi kéo của hầu như tất cả các nước lớn trên bàn cờ địa chính trị Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, chỉ cần Ấn Độ nghiêng nhiều hơn về một bên nào, và lạnh nhạt hơn với các bên còn lại, thế cân vạc hiện nay có thể bị phá vỡ. Hiện nay, có thể thấy rằng Ấn Độ

đã và sẽ không đưa ra sự lựa chọn đứng về phía Trung Quốc, Nga hay Hoa Kỳ [14]. Nước này đã không để mình bị cuốn vào cuộc xung đột đang ngày càng gay gắt của các nước lớn bằng cách giữ gìn mối quan hệ tốt đẹp với tất cả. Bối cảnh quốc tế ngày nay cho thấy, chủ nghĩa song phương và chủ nghĩa đơn phương đang trở thành một xu hướng lớn trong chính sách của các cường quốc, thể hiện ở việc Hoa Kỳ rút khỏi các cam kết đa phương như Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO), Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp ước Các lực lượng hạt nhân tầm trung (INF) hay việc Trung Quốc thường xuyên vi phạm các phán quyết của Tòa trọng tài thường trực trong vụ kiện của Philippines năm 2016. Trong bối cảnh chủ nghĩa đa phương của Ấn Độ đóng một vai trò tích cực, đặc biệt là trong việc dân chủ hóa quan hệ quốc tế, đảm bảo cho Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trở thành một cơ chế hợp tác đa phương, dân chủ và bình đẳng.

Sự ổn định trong quan hệ của Ấn Độ với các nước lớn ở khu vực cho thấy nước này đang đóng vai trò một lực lượng cân bằng ở cả trên lục địa (với Nga và Trung Quốc) và trên biển (với Hoa Kỳ và Nhật Bản) [8]. Tuy nhiên, sự cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, đặc biệt là cạnh tranh Hoa Kỳ - Trung Quốc luôn đặt các nước xung quanh vào thế buộc phải lựa chọn đứng về một phía cụ thể.

2.2. Chính sách tự chủ chiến lược

Tự chủ chiến lược được định nghĩa là chính sách duy trì sự độc lập đáng kể trong các lĩnh vực chiến lược nhằm tối đa hóa quyền tự chủ khi đưa ra các quyết định của một

quốc gia trong một hệ thống quốc tế luôn có sự phụ thuộc lẫn nhau [8]. Tự chủ chiến lược chủ yếu thể hiện ở việc đưa ra các quyết định chính sách đối ngoại độc lập để hiện thực hóa lợi ích quốc gia cốt lõi của mình. Chính sách đối ngoại của Ấn Độ, về bản chất, luôn đề cao sự tự chủ chiến lược. Sự tự chủ, linh hoạt và mong muốn tránh phụ thuộc vào các cường quốc mạnh hơn là trọng tâm của tư duy chính sách đối ngoại của Ấn Độ ngay cả khi có sự khác biệt đáng kể theo thời gian và giữa các đời thủ tướng [6]. Điều này đã tồn tại ngay từ khi nước này chọn con đường không liên kết [12, tr.27-45]. Cho đến nay, khi nước này đã gần như không còn theo đuổi chính sách không liên kết [11, tr.165-182], Ấn Độ vẫn tiếp tục duy trì quan hệ cân bằng với các nước lớn, không đối đầu, nhưng cũng giữ một khoảng cách nhất định. Sách lược này giúp Ấn Độ không bị ràng buộc hay lệ thuộc, đảm bảo quyền tự do hành động và luôn có điều kiện để điều chỉnh quan hệ khi cần thiết bằng cách sử dụng quan hệ với nước này để làm đòn bẩy trong quan hệ với nước khác.

Trong sự tham gia của Ấn Độ vào khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, sự tự chủ chiến lược của Ấn Độ thể hiện ở việc nước này một mặt vẫn ủng hộ sự định hình khu vực, một mặt không thừa nhận sự tham gia vào mục tiêu chống Trung Quốc của Hoa Kỳ. Nếu như các nhà nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ tin rằng Ấn Độ có thể là một đối trọng về kinh tế của Trung Quốc thì bản thân Ấn Độ lại do dự về điều này. Các nhà nghiên cứu chính sách của Ấn Độ tin rằng chỉ Hoa Kỳ mới có thể là một đối thủ thực sự của Trung Quốc. Nền kinh tế của Ấn Độ nhỏ hơn năm lần so với Trung Quốc, cho nên nước này luôn né tránh việc trở thành một con cờ trong

bàn cờ địa kinh tế chống lại Trung Quốc mà Hoa Kỳ đang bày ra. Vì vậy, Ấn Độ luôn cố gắng tạo nên một ý thức độc lập về quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc, để sao cho vừa tiếp tục hợp tác với Trung Quốc vừa tiếp tục tham gia vào chiến lược châu Á của Hoa Kỳ, không bị coi là không phù hợp với các vai trò kiềm chế Trung Quốc mà Hoa Kỳ mong muốn Ấn Độ sẽ thực hiện [14].

Sự tự chủ chiến lược còn thể hiện trong cách Ấn Độ tham gia vào Đối thoại tứ giác (Quad). Cũng giống như khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Quad được hồi sinh và trở thành một nhân tố mới trong kiến trúc an ninh khu vực chủ yếu do sự tham gia của Ấn Độ [17]. Trong các nước Quad, dễ dàng nhận thấy rằng Nhật Bản và Australia đã là một đồng minh của Hoa Kỳ và tham gia vào liên minh quân sự do Hoa Kỳ lãnh đạo. Chỉ có Ấn Độ cho đến nay vẫn phản đối việc thể chế hóa Quad và cho rằng Quad chỉ là một diễn đàn tham vấn giống hệt như các diễn đàn mà bốn nước Quad đang là thành viên, ví dụ SCO, nhóm các nền kinh tế mới nổi (BRICS) hay tam giác chiến lược Ấn Độ - Nga - Trung Quốc. Các nhà ngoại giao của Ấn Độ chưa từng coi Quad là một phiên bản nhỏ hơn của NATO, hay là một NATO trong lĩnh vực hải quân và sẽ không triển khai quân đội đến nhiều nơi khác nhau trên thế giới mà chỉ chủ yếu tập trung vào các cuộc tập trận quân sự [8]. Thận trọng trong mối quan hệ với Trung Quốc, Ấn Độ đã cố gắng không tham gia một số cuộc tập trận quân sự và hải quân, đồng thời không mời Australia tham gia tham gia cuộc tập trận Malabar đa quốc gia do Ấn Độ khởi xướng hàng năm [2]. Hơn nữa, dù Ấn Độ có các thỏa thuận an ninh song phương chặt chẽ

với từng nước thành viên của Quad nhưng những thỏa thuận này không hề được đa phương hóa. Các thỏa thuận hợp tác an ninh của Ấn Độ giống như các đường thẳng song song không có điểm hội tụ - tức một liên minh quân sự chính thức nào.

Trên thực tế, Ấn Độ luôn tự coi bản thân mình là lực lượng cân bằng chủ chốt của các liên minh khác nhau. Lấy ví dụ với trường hợp BRICS một tập hợp của các nền kinh tế mới nổi như Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi, nước này tin rằng sự hiện diện của mình trong BRICS sẽ làm dịu bớt tính chất “chống phương Tây” và chống Hoa Kỳ của khối này, để cho thế giới nhìn nhận BRICS như một liên minh của các nước thù địch với Hoa Kỳ. Tương tự, Ấn Độ cũng đem đến sự tỉnh táo và cân bằng cho Quad. Nhiều người tin rằng sự hiện diện của Ấn Độ tại đây sẽ hạn chế việc biến nhóm này thành một liên minh chống Trung Quốc [14].

Nhìn chung, với chính sách tự chủ chiến lược, Ấn Độ đã và đang là yếu tố quan trọng nhất tạo nên sự cân bằng về sức mạnh trong khu vực, thể hiện ở việc nước này xây dựng một vị trí trung gian trong cuộc cạnh tranh của các nước lớn. Sự hiện diện của Ấn Độ cũng góp phần làm giảm những căng thẳng do cạnh tranh Hoa Kỳ - Trung Quốc gây ra. Rõ ràng, giá trị chiến lược của Ấn Độ đối với khu vực đã tăng lên trong bối cảnh cạnh tranh mạnh mẽ giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, trong đó Ấn Độ đóng cả hai vai trò: vừa là lực lượng cân bằng, vừa giữ ổn định trật tự khu vực [20].

2.3. Chính sách hành động hướng Đông

Về vị trí của chính sách hành động hướng Đông trong sự tham gia của Ấn Độ vào

khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, có ý kiến cho rằng chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ được phát triển từ chính sách hành động hướng Đông nhưng tập trung nhiều vào các mối quan tâm chiến lược hơn là vào các vấn đề thương mại và kết nối [9, tr.75-93]. Nói cách khác, chính sách hành động hướng Đông đang dần trở thành chính sách hành động Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương dưới thời Thủ tướng Modi [16]. Trên thực tế, chính sách hướng Đông, sau này là hành động hướng Đông ra đời vào năm 1997, trước khi khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được phổ biến. Chính sách hành động hướng Đông, với những mục tiêu chiến lược của nó, khá trùng khớp và vừa vặn với cách tiếp cận của Ấn Độ với khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, cụ thể như sau:

Vào năm 2014, chính quyền Modi đã điều chỉnh chính sách hướng Đông thành chính sách hành động hướng Đông để thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và khu vực châu Á - Thái Bình Dương [8]. Sự điều chỉnh này được tiến hành do sự thúc đẩy của ba yếu tố: sự trỗi dậy của Trung Quốc, những bất ổn của trật tự an ninh ở châu Á và sự gia tăng năng lực cùng trách nhiệm của Ấn Độ.

Với sự điều chỉnh chính sách hướng Đông thành hành động hướng Đông, Ấn Độ đang đóng một vai trò quan trọng trong kiểm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc và định hình trật tự khu vực theo hướng có lợi cho bản thân nước này. Do đó, chính sách hành động hướng Đông tiêu biểu cho sự tăng cường hiện diện ở phía Đông của Ấn Độ, đảm bảo sự cân bằng quyền lực dựa trên việc xây dựng một khu vực Ấn Độ

Dương - Thái Bình Dương tự do, cởi mở và bao trùm. Chính sách này đã có tiền đề từ trước, đó là vai trò lãnh đạo của Ấn Độ ở châu Á giai đoạn 1947-1962. Tiền đề này là điều kiện thuận lợi để Ấn Độ một lần nữa củng cố thể hiện vai trò quan trọng ở khu vực này [1].

Vào ngày 26/01/2018, Ấn Độ đã mời lãnh đạo của 10 nước trong khối ASEAN tham dự lễ kỷ niệm 68 năm ngày Cộng hòa Ấn Độ. Thực tế cho thấy, các chính khách được mời tham gia sự kiện này luôn phản ánh các ưu tiên chính sách đối ngoại của Ấn Độ: Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe (năm 2014), nguyên Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama (năm 2015) và Tổng thống Pháp Francois Hollande (năm 2016). Rõ ràng, sự xuất hiện vào năm 2018 của 10 nhà lãnh đạo đến từ Đông Nam Á đã cho thấy tầm quan trọng ngày càng tăng của chính sách Hành động hướng Đông trong chiến lược của Ấn Độ [1].

Trong phát biểu tại Đối thoại Shangri-La và trong nhiều sự kiện ngoại giao khác, Ấn Độ đã nhấn mạnh rằng khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương phải nhìn nhận ASEAN như một khu vực trung tâm: “Đông Nam Á là trung tâm của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. ASEAN đã và sẽ là trung tâm trong tương lai của khu vực này. Đó là tầm nhìn đã luôn dẫn dắt Ấn Độ, thúc đẩy chúng tôi tìm kiếm sự hợp tác xây dựng một cấu trúc khu vực hòa bình và ổn định. Với lập trường này, Ấn Độ đã phản hồi lại những lo ngại trong ASEAN rằng sự định hình khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương sẽ làm giảm nhẹ vai trò kinh tế và an ninh của họ trong khu vực” [15]. Hơn nữa, bằng cách nhấn mạnh vào sự bao trùm, Ấn Độ đã ngầm trấn an các nước ASEAN đang lo ngại rằng khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

sẽ làm giảm nhẹ vai trò của các nước này hoặc biến nước này thành ngoài cuộc trong cuộc chơi của các nước lớn ở châu Á [1]. Ngoài ra, các tuyên bố được đưa ra trong Đối thoại tứ giác Quad đều cho thấy sự bao trùm, cởi mở và lấy ASEAN làm trung tâm là những thông điệp cốt lõi.

Ấn Độ cũng đang tập trung nhiều hơn vào Sáng kiến vùng Vịnh Bengal về Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật đa khu vực (BIMSTEC). Lãnh đạo các nước BIMSTEC là những khách mời đến tham dự lễ nhậm chức nhiệm kỳ 2 của Thủ tướng Modi. Cần phải thấy rằng BIMSTEC là sự kết nối tự nhiên giữa Nam Á và Đông Nam Á, giữa Ấn Độ Dương và Tây Thái Bình Dương, cũng là một trong những liên kết nội khối quan trọng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Vì vậy, sự thành công của BIMSTEC có thể là sự đảm bảo chắc chắn cho sự định hình khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Cho đến nay, các nước BIMSTEC nhìn chung đã hoàn thành kế hoạch tổng thể kết nối BIMSTEC đồng thời tăng cường đàm phán để ký kết Thỏa thuận vận chuyển cơ giới BIMSTEC, Thỏa thuận vận chuyển ven biển BIMSTEC và Thỏa thuận thương mại tự do BIMSTEC.

Sự phát triển chính sách hành động hướng Đông thành chính sách hành động Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Ấn Độ cũng phù hợp với tầm nhìn của các nước ASEAN về cấu trúc khu vực mới này. Trong năm 2019, ASEAN đã thông qua Tuyên bố về Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AIOP). Theo đó, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đại diện cho các nguyên tắc, giá trị và cơ chế mà các nước Đông Nam Á cùng theo đuổi, coi đó là “nền tảng” cho kiến trúc an ninh mới ở khu vực,

đề cao các cơ chế mà ASEAN đóng vai trò trung tâm.

2.4. Chính sách láng giềng trước tiên

Trong lễ kỷ niệm tròn 100 ngày đầu tiên nhiệm kỳ thứ hai của Thủ tướng Modi, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Ấn Độ S. Jaishankar khẳng định rằng, Ấn Độ vẫn dành những ưu tiên hàng đầu cho các nước láng giềng. Ông nhấn mạnh hai khía cạnh của chính sách láng giềng trước tiên: tăng cường các chuyến thăm ngoại giao cấp cao và “không có đi có lại”⁴ với các nước láng giềng nhỏ [22].

Chính sách láng giềng trước tiên nhằm củng cố lại vị thế của Ấn Độ ở vùng ngoại vi, tức là ở cả Nam Á và Ấn Độ Dương, cạnh tranh với ảnh hưởng đang lên của Trung Quốc tại đây. Những ưu tiên về đối ngoại của Ấn Độ đối với các nước láng giềng có sự trùng khớp về lợi ích với Hoa Kỳ, khi mà cuộc cạnh tranh Hoa Kỳ - Trung Quốc đang trở nên ngày càng căng thẳng ở cấp độ toàn cầu, và các nước láng giềng nhỏ của Ấn Độ đều nằm trong phạm vi ảnh hưởng của cuộc cạnh tranh này. Cả Hoa Kỳ và Ấn Độ đều có mục đích kiềm chế ảnh hưởng của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương, do đó việc Hoa Kỳ triển khai chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm kiềm chế Trung Quốc phần nào đó cũng có lợi cho Ấn Độ. Khi vị thế của Ấn Độ ở vùng ngoại vi tăng lên đáng kể, Ấn Độ sẽ là nước dẫn dắt cả khu vực Nam Á, Ấn Độ Dương tham gia vào cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Đây chính là sự bù đắp cho phần còn thiếu trong chiến lược châu Á - Thái Bình Dương trước đây của Hoa Kỳ. Nói cách khác, sự thành công của chính sách láng giềng trước tiên

sẽ góp phần hoàn thiện về mặt cấu trúc cho sự định hình khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Hiện nay Ấn Độ đã đầu tư gần 10 tỷ USD vào bốn quốc gia láng giềng: Nepal, Bangladesh, Afghanistan, Sri Lanka, và Myanmar có triển vọng sẽ là nước láng giềng thứ năm nhận khoản đầu tư này. Ở Ấn Độ Dương, Ấn Độ đầu tư vào các dự án lớn nhất ở Mauritius và Seychelles cùng các dự án quan trọng khác ở Indonesia và Malaysia, tập trung chủ yếu vào đường sắt và đường bộ. Nhiều quốc gia ở Ấn Độ Dương, như Mauritius đã bắt đầu cảnh giác với các khoản vay đến từ Trung Quốc. Sự hiện diện của Ấn Độ tại đây đã góp phần đáp ứng mong mỏi nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng mà không phải dính vào bẫy nợ của quốc đảo này. Hiện nay Ấn Độ đã kêu gọi các đối tác bên ngoài như Nhật Bản và Ngân hàng Phát triển châu Á tham gia vào chiến lược phát triển các dự án cơ sở hạ tầng xuyên biên giới để tăng cường mối liên kết với các nước láng giềng nhỏ hơn [14].

Trong vòng 5 năm trở lại đây, Ấn Độ đã hỗ trợ Sri Lanka trong xây dựng 45.000 căn nhà cho người dân. Ấn Độ cũng đang tiếp tục các dự án xây dựng trường học ở Nepal và Bhutan. Nước này đang sử dụng những phương pháp có hiệu quả để cải thiện quy trình của các dự án đầu tư tại các nước láng giềng, trong đó tính đến khả năng tồn tại, tính khả thi, cách thức tiến hành và sự ổn định tài chính, từ đó góp phần củng cố vị thế trong khu vực.

3. Một số thách thức

Có thể thấy rằng, các chính sách mà chúng tôi đã đề cập và phân tích ở trên đều góp

phần tăng cường ảnh hưởng của Ấn Độ đối với sự định hình cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, quá trình triển khai những chính sách này đã nảy sinh một số thách thức nhất định, nếu Ấn Độ không tìm ra phương hướng giải quyết, ảnh hưởng của nước này có thể bị sụt giảm:

Thứ nhất, về chính sách đa liên kết. Như đã nói ở trên, chính sách đa liên kết góp phần tạo nên tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, cởi mở và bao trùm của Ấn Độ. Khi nhắc đến điều đó, Thủ tướng Modi đã cho thấy mối quan hệ mật thiết giữa việc củng cố các giá trị tự do, cởi mở và bao trùm trong nước với việc thúc đẩy các giá trị này ở nước ngoài. Tuy nhiên, các chính sách mà Ấn Độ ban hành trong thời gian gần đây lại tỏ ra không phù hợp với các giá trị này, tiêu biểu như việc ban hành lệnh phong tỏa về an ninh ở khu vực Kashmir hay việc thông qua Đạo luật sửa đổi về công dân năm 2019 (CAA). Nếu như chính sách đối ngoại của Ấn Độ tôn vinh các giá trị này thì chính sách đối nội của Ấn Độ lại chưa thể hiện trọn vẹn điều đó. Điều này làm dấy lên những hoài nghi về việc Ấn Độ sẽ tuân thủ các nguyên tắc tự do, cởi mở và bao trùm trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Ngoài ra, việc Ấn Độ rút khỏi Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) có thể làm mất đi vai trò cường quốc của Ấn Độ trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Là nước đông dân thứ hai thế giới, chiếm 40% thị trường thương mại và khoảng 10% GDP của RCEP, sự thiếu vắng của Ấn Độ sẽ làm cho RCEP sẽ giống như một thỏa thuận châu Á - Thái Bình Dương hơn là Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương [1].

Thứ hai, về chính sách tự chủ chiến lược. Ở mặt tích cực, chính sách tự chủ chiến lược sẽ tránh cho Ấn Độ khỏi bị rơi vào vòng xoáy của cuộc cạnh tranh Hoa Kỳ - Trung Quốc đang ngày càng căng thẳng. Nhưng đến một lúc nào đó, khi cuộc cạnh tranh này đạt đến một mức độ nhất định, nó sẽ bắt buộc các nước có liên quan phải lựa chọn đứng về một phía nào đó. Là một nước định hướng đa liên kết, Ấn Độ rõ ràng sẽ không từ bỏ mối quan hệ thân thiết với cả hai nước Trung Quốc và Hoa Kỳ. Việc bắt buộc phải đứng về một bên sẽ góp phần làm suy giảm quan hệ của Ấn Độ với nước còn lại. Thực ra, sự chuyển hướng từ “cân bằng” sang “phù thịnh” không còn là vấn đề mới mẻ trong quan hệ quốc tế, nhưng với trường hợp Ấn Độ, sự chuyển hướng này nếu thực sự xảy ra thì có thể sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến vị thế của Ấn Độ. Như đã phân tích ở trên, sự tự chủ chiến lược là nhân tố chính thúc đẩy Ấn Độ trở thành một lực lượng cân bằng điển hình, một nước đem đến an ninh và sự ổn định cho toàn khu vực. Khi chính sách tự chủ chiến lược của Ấn Độ bị phá vỡ, điều này có thể ảnh hưởng đến sự cân bằng sức mạnh của khu vực cũng và nhiều hệ lụy khác liên quan đến bất ổn an ninh.

Hơn nữa, tuy Ấn Độ không thừa nhận, nhưng gần như tất cả các nước trong khu vực, trong đó liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản - Australia, và cả Trung Quốc, đều ngầm coi Ấn Độ là nước đối trọng với Trung Quốc ở châu Á. Bản thân Ấn Độ là nước đối mặt với rất nhiều nguy cơ an ninh do sự trỗi dậy của Trung Quốc, nên việc Ấn Độ tham gia vào chiến lược kiềm chế Trung Quốc có thể được coi như điều tất yếu. Việc Ấn Độ tham gia về mặt chiến lược vào khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

nhưng lại né tránh nhiệm vụ kiềm chế Trung Quốc cũng có thể làm suy giảm ảnh hưởng của Ấn Độ đối với các quốc gia đang kỳ vọng Ấn Độ đứng ra gánh vác nhiệm vụ này.

Thứ ba, về chính sách hành động hướng Đông. Tuy luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của chính sách hành Động hướng Đông, nhưng sự triển khai chính sách này của Ấn Độ vẫn chưa hiệu quả: hợp tác quốc phòng có một số bước tiến đáng kể nhưng hợp tác kinh tế và thương mại nói chung còn tụt hậu [1]. Sự hạn chế về kết nối hạ tầng của Ấn Độ với các đối tác trong chính sách hành động hướng Đông cũng góp phần cản trở các mối quan hệ hợp tác về quốc phòng, thương mại, du lịch, ngoại giao nhân dân...

Thứ tư, về chính sách láng giềng trước tiên. Ấn Độ cũng đang gặp phải một số thách thức, đe dọa làm giảm mức độ ảnh hưởng của Ấn Độ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Ấn Độ bị cáo buộc là sử dụng sự can thiệp quân sự và phong tỏa kinh tế để can thiệp vào chính trị đối nội và đối ngoại của các nước láng giềng nhỏ, điều này khiến cho tâm lý chống Ấn Độ của các nước này gia tăng. Vào năm 2015, Ấn Độ được cho là đã đứng sau một cuộc phong tỏa kinh tế không chính thức đối với Nepal, khiến cho nước này quay sang Trung Quốc thông qua các thỏa thuận về hợp tác thương mại và quá cảnh. Rõ ràng, hợp tác với Trung Quốc để chống lại ảnh hưởng của Ấn Độ vẫn là đặc điểm quan trọng trong chính sách đối ngoại của các nước láng giềng nhỏ của Ấn Độ. Ngoại trừ Bhutan, các nước láng giềng còn lại của Ấn Độ đều tham gia vào sáng kiến “một vành đai một con đường” của Trung Quốc [22]. Nhờ vậy, ảnh hưởng của Trung Quốc vẫn đang ngày một tăng lên ở Nam Á,

phần nào lấn át ảnh hưởng của Ấn Độ tại đây. Vấn đề can thiệp hay không can thiệp vào nội bộ của các nước khác cũng là những bài toán khó mà Ấn Độ chưa có lời giải phù hợp. Lấy ví dụ với trường hợp Sri Lanka. Sự trở lại chính trường của hai anh em Tổng thống Rajapaksa - những người đã chỉ huy quân đội Sri Lanka giành chiến thắng trong cuộc nội chiến chống lại lực lượng Những con hổ giải phóng Tamil Ealam - khiến cho Hoa Kỳ và Liên hợp quốc tiếp tục đặt ra những chất vấn về tình trạng thực thi nhân quyền ở đảo quốc này. Ấn Độ được kêu gọi đóng một vai trò quan trọng hơn trong các cuộc điều tra về nhân quyền của Liên hợp quốc tại đây. Nếu như Ấn Độ đảm nhiệm vai trò này, quan hệ của Ấn Độ với nước láng giềng Sri Lanka có thể sẽ một lần nữa bị sút mẻ. Nhưng nếu không đảm nhận, Ấn Độ lại cho thấy nước này chưa thực sự đảm đương được những vai trò mà Hoa Kỳ và quốc tế kỳ vọng. Cuối cùng, để thực hiện được những mục tiêu của mình, Ấn Độ cần đảm bảo sự ổn định và phát triển của khu vực biên giới, vì khu vực này là chìa khóa mở ra tiềm năng hợp tác của Ấn Độ với các nước láng giềng. Ngoài ra, nước này cần tăng cường kêu gọi sự tham gia của các nước láng giềng nhỏ vào các dự án hợp tác hai bên cùng có lợi. Nhưng thực tế cho thấy trong cả hai vấn đề này Ấn Độ đều đang gặp nhiều vướng mắc.

4. Kết luận

Rõ ràng, Ấn Độ đã không phải tiến hành sự điều chỉnh chính sách đối ngoại nào đáng kể khi tham gia vào chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, bởi bản thân các chính sách này đã phát huy tốt vai trò

của nó trong việc tăng cường ảnh hưởng của Ấn Độ trong khu vực. Trong đó, chính sách hành động hướng Đông được coi là gốc, là nền tảng để Ấn Độ mở rộng thành chính sách hành động Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, chính sách láng giềng trước tiên góp phần hoàn thiện về mặt cấu trúc cho khu vực bằng cách bổ sung sự tham gia của Ấn Độ và các nước vùng ngoại vi. Nội dung của chính sách đa liên kết và tự chủ chiến lược đã nhân mạnh ảnh hưởng của Ấn Độ ở khu vực này như một lực lượng cân bằng, một nhà cung cấp sự ổn định về an ninh, một nước thúc đẩy dân chủ và bình đẳng trong quan hệ quốc tế. Tuy nhiên, xu hướng gia tăng cạnh tranh nước lớn đang ngày càng gay gắt hiện nay có thể sẽ bắt buộc Ấn Độ phải cân nhắc đến việc nghiêng hẳn về một bên nào đó. Khi đó, Ấn Độ sẽ phải điều chỉnh chính sách đối ngoại để tiếp tục duy trì ảnh hưởng của mình trong khu vực.

Chú thích

³ Bài viết này là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Bộ “Ấn Độ trong sự định hình cấu trúc khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”, do Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á chủ trì thực hiện.

⁴ Không có đi có lại là một trong năm nguyên tắc chính sách được áp dụng đối với các nước láng giềng Nam Á của Ấn Độ được cựu Ngoại trưởng Ấn Độ I. K. Gujral đề ra, hàm ý Ấn Độ sẵn sàng đơn phương nhượng bộ để xây dựng lòng tin với nước láng giềng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jaishankar, D. (2019), “Acting East: India in the Indo-Pacific”, Brookings India Impact

- Series 102019-02, October 2019, Brookings Institution India Center.
- [2] Kaura, V. (2018), "Securing India's Economic and Security Interests in the Indo-Pacific", *Indian Journal of Asian Affairs* Vol. 31, No. 1/2 (June - December 2018).
- [3] Kaura, V. (2020), "Incorporating Indo-Pacific and the Quadrilateral into India's strategic outlook", *Maritime Affairs: Journal of the National Maritime Foundation of India* Volume 15, 2019 - Issue 2.
- [4] Malik, M. (2016), "Balancing Act: The China-India-US Triangle", *World Affairs* 179, no. 1.
- [5] Monsonis, G. (2010), "India's Strategic Autonomy and Rapprochement with the US", *Strategic Analysis*, 34(4).
- [6] Narang, V. & Staniland, P. (2012), "Institutions and Worldviews in Indian Foreign Security Policy", *India Review*, Volume 11, 2012 - Issue 2: Domestic Politics and Foreign Policy.
- [7] Paul, T. V., & Underwood, E. (2019), "Theorizing India - US - China strategic triangle", *India Review*, 18 (4).
- [8] Prasad, N. (2019), *India's Foray into the Indo-Pacific: Embracing Ambiguity through Strategic Autonomy in Takenori Horimoto, Hiroki Miwa (ed), Modi Administration and the Future of India*, Research Report, Asian Economic Research Institute.
- [9] Rajagopalan, R.(2020), "Evasive balancing: India's unviable Indo-Pacific strategy", *International Affairs*, Volume 96, Issue 1, January 2020.
- [10] Roy-Chaudhury, R.I and Sullivan de Estrada, Kate (2018), "India, the Indo-Pacific and the Quad", *Survival*, Vol. 60, No. 3.
- [11] Thakur, R. (1992), "India after Nonalignment", *Foreign Affairs*, 71(2).
- [12] Wulf, H., & Debiel, T. (2015), "India's "Strategic Autonomy" and the Club Model of Global Governance: Why the Indian BRICS Engagement Warrants a Less Ambiguous Foreign Policy Doctrine", *Strategic Analysis*, 39 (1).
- [13] <https://indianembassy-moscow.gov.in/70-years-of-india-russia-relations-a-historic-milestone.php>, retrieved March 18, 2020.
- [14] <https://nationalinterest.org/feature/indias-role-great-power-struggle-over-indo-pacific-region-116556>, retrieved March 25, 2020.
- [15] <https://mea.gov.in/Speeches+Statements.htm?dtl/29943/Prime+Ministers+Keynote+Address+at+Shangri+La+Dialogue+June+01+201>, retrieved March 20, 2020.
- [16] <https://theprint.in/pageturner/excerpt/india-act-east-policy-is-becoming-act-indo-pacific/389502/?fbclid=IwAR1IHhVybMWhU00LC6Yq7pIrzljilU1--IP8vslVHopl5u82vNM8AhiKXfQ>, retrieved March 03, 2020.
- [17] <https://www.tribuneindia.com/news/archive/comment/india-s-place-in-indo-pacific-856449>, retrieved May 10, 2020.
- [18] https://economictimes.indiatimes.com/news/economy/foreign-trade/us-surpasses-china-to-become-indias-top-trading-partner/articleshow/74264765.cms?utm_source=contentofinterest&utm_medium=text&utm_campaign=cppst, retrieved May 02, 2020.
- [19] <https://www.state.gov/highlights-of-2019-u-s-india-22-ministerial-dialogue/>, retrieved March 16, 2020.
- [20] <https://www.whitehouse.gov/briefings-statements/joint-statement-vision-principles-united-states-india-comprehensive-global-strategic-partnership/>, retrieved March 11, 2020
- [21] <https://www.orfonline.org/expert-speak/neighbourhood-first-policy-in-the-changing-regional-geopolitics-55887/>, retrieved March 18, 2020
- [22] <https://www.whitehouse.gov/briefings-statements/remarks-president-trump-apec-ceo-summit-da-nang-viet>